

Số: /2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2026/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hải Y**, sinh năm 1991

ĐKHKTT: Xóm D, xã V, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1988

ĐKHKTT: Xóm D, xã V, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hải Y và anh Nguyễn Mạnh C.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Y và anh C có 03 (ba) con chung là Nguyễn Lê Gia B sinh ngày 08/9/2010, Nguyễn Lê Bảo N sinh ngày 07/7/2014 và Nguyễn Lê Hà M sinh ngày 11/12/2020. Khi ly hôn, chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả 03 con chung là cháu B, cháu N và cháu M kể từ tháng 4/2026 đến khi từng cháu thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y hàng tháng với mức cấp dưỡng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 cháu/ 01 tháng. Ba cháu là 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng)/ 01 tháng, kể từ tháng 4/2026 đến khi từng cháu thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Y và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hải Y tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002678 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 7;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thanh Sơn (xã Thục Luyện cũ);
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Mai**

